ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 8 về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 294/STC-TTr ngày 22 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân

tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (t/h);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu VT, KTTH.NTS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Nguyễn Ngọc Sâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

1. Mục tiêu

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí *(sau đây gọi tắt là THTK, CLP)* trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thực hiện kiên quyết, đồng bộ các biện pháp để nâng cao hiệu quả THTK, CLP nhằm tăng cường huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn, đảm bảo an sinh xã hội; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về THTK, CLP.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về chống lãng phí; Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; Công văn số 90/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của

Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Đẩy mạnh việc THTK, CLP trong năm 2025 gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đã đề ra tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua.

d) Chương trình THTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao, phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và từng địa phương với trách nhiệm của người đứng đầu và sự gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác THTK, CLP tại tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển đất nước, nâng cao cuộc sống của Nhân dân.

đ) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tăng tốc, bứt phá, về đích; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tăng cường huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phát triển dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn, đảm bảo an sinh xã hội… Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh trên 10%. Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước từ 5.000 tỷ đồng trở lên; Giá trị xuất khẩu 353 triệu USD; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 32.700 tỷ đồng trở lên (*trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân 26.800 tỷ đồng*); GRDP bình quân đầu người trên 70,81 triệu đồng[(1)], triệt để tiết kiệm trong tiêu dùng, dành nguồn lực tích luỹ cho đầu tư phát triển.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm,

---

[(1)] Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 8 về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025.

hiệu quả; THTK, CLP sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Quán triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước, Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ, trợ giúp xã hội và các chính sách an sinh xã hội gắn với lương cơ sở, các chế độ, chính sách đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ, mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành để xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện. Bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

đ) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình trọng điểm, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình mang tính kết nối liên tỉnh, liên huyện. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

e) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương.

g) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% *(trong đó, đào tạo nghề đạt 44%)*. Giải quyết việc làm tăng thêm trong năm 7.000 lao động. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT chuyển sang học nghề lên 40%.

h) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quản lý ô nhiễm môi trường thông qua việc quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; phấn đấu đạt tỷ lệ che phủ rừng *(có tính cây cao su)* trong năm 2025 đạt trên 64%; Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải

tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 85%.

i) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính. Tăng cường, nâng cao hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, gây lãng phí.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM NĂM 2025 TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

d) Các sở, ban ngành, các huyện, thành phố hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

đ) Tập trung đẩy nhanh công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định để đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc *(nếu có phát sinh)*. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

e) Nhà công vụ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng theo quy định.

g) Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Lĩnh vực quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Công tác quản lý, điều hành ngân sách:

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; THTK, CLP, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Thực hiện rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định. Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các sở ban ngành, các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp rà soát, cơ cấu, sắp xếp các nhiệm vụ chi, phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm của dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 *(loại trừ các khoản chi lương, có tính chất lương, các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm và phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiến lương theo Nghị quyết của Trung ương)* để dành nguồn bố trí các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội hoặc bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác phân bổ, quản lý, sử dụng chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là các khoản chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình bảo đảm đúng quy định pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả.

- Các địa phương, đơn vị chủ động cơ cấu, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ *(kể cả nhiệm vụ phát sinh mới)* trong phạm vi dự toán được giao đầu năm để thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; các đơn vị, địa phương hạn chế tối đa gửi các tờ trình, văn bản đề nghị bổ sung kinh phí mang tính chất hoạt động chuyên môn, đặc thù của các ngành, địa phương đã được bố trí dự toán theo định mức.

- Sử dụng có hiệu quả kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ, không đề xuất, phê duyệt các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Thực hiện nghiêm quy định về khoán chi từng phần và khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần

có trọng điểm, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, tránh bình quân, dàn trải, triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 có hiệu quả.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập phù hợp với chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của Nhân dân. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

b) Cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Trong đó, tập trung triển khai công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công, để lập phương án xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công tỉnh Kon Tum theo quy định.

- Đối với các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước[(2)] đã được cấp thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành giá, đơn giá dịch vụ, các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh phân khai dự toán ngay từ đầu năm 2025 theo phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Trường hợp các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đến cuối năm 2024 chưa hoàn thành việc tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành giá, đơn giá dịch vụ thì tiếp tục phân khai dự toán năm 2025 theo cơ chế giao nhiệm vụ theo quy định Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời các sở, ban ngành đẩy nhanh tiến độ tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công để thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu theo đúng quy định.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục quán triệt và tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm thiết

---

[(2)] Ban hành theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Nghị quyết số 99/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

thực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết những vướng mắc hoặc tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền trong quy trình quản lý đầu tư theo thẩm quyền. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, tạo động lực phát triển, tăng trưởng mới, đồng thời phát triển hài hòa giữa các địa phương.

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đảm bảo tiến độ, phù hợp định hướng của các Bộ, ngành Trung ương. Ưu tiên bố trí vốn cho dự án chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước. Kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết, điều chuyển vốn của các dự án không giải ngân được hoặc chậm triển khai để tập trung cho các dự án khác có khả năng giải ngân cao, không để lãng phí, kém hiệu quả

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công; tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời phối hợp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng các nguồn vốn đầu tư công nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Thực hiện nghiêm pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu, thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng quy định. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, các nhà thầu không có năng lực thực hiện dự án.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy *"về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum"*. Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện tốt chỉ tiêu về phát triển rừng; bảo vệ thiên nhiên, đa dạng hóa sinh học. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, phấn đấu đạt tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 64%.

- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

5. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, giải thể đối với quỹ không hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Khai thác và Xây dựng Thuỷ lợi Kon Tum theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực tài chính, đổi mới quản trị, công nghệ, cơ cấu lại sản phẩm, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý *(từ 5% trở lên),* trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin doanh nghiệp và tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

7. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế.

- Thực hiện nghiêm các Kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của khối Chính quyền địa phương. Trọng tâm là sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đối với các cơ quan hợp nhất, Đề án hợp nhất phải đảm bảo giảm tối thiểu 30% đầu mối bên trong *(tính cả đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo chi thường xuyên)*; Đối với các sở tiếp nhận chức năng nhiệm vụ, Đề án hợp nhất phải đảm bảo giảm tối thiểu 15% đầu mối bên trong *(tính cả đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo chi thường xuyên)*. Đồng thời rà soát lại tất cả các hoạt động của các ban chỉ đạo theo hướng kết thúc hoạt động, chỉ giữ lại những ban chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ cần thiết.

- Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân tỉnh để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công điện số 131/CĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2024 Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2025, triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP:

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP; Chỉ đạo phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về chống lãng phí; Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị và thực hiện nghiêm túc, khắc phục những hạn chế, tồn tại qua công tác giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[(3)]. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THTK, CLP.

b) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

[(3)] Tại Văn bản số 1453/UBND-KTTH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai kiến nghị của Đoàn ĐBQH về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK-CLP giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Văn bản số 90/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THTK, CLP, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách:

- Điều hành chi ngân sách theo tiến độ thực hiện nguồn thu, chủ động cắt giảm, giãn tiến độ khi thu không đạt dự toán. Các địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp, điều chỉnh trong phạm vi dự toán giao đầu năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn *(kể cả nhiệm vụ phát sinh mới)* để thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; hạn chế tối đa đề nghị cấp thẩm quyền bổ sung kinh phí mang tính chất thường xuyên, hoạt động chuyên môn, đặc thù đã được bố trí dự toán theo định mức quy định (*trừ các nhiệm vụ cấp thiết theo chỉ đạo, chủ trương của cấp thẩm quyền*).

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, tài sản công, gắn với bình xét, đánh giá cuối năm của từng đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính. Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

c) Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm thực hiện các dự án đầu tư ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn, thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 từ các dự án không giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và khó khăn trong điều hành, phấn đấu giải ngân 100% vốn được giao. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc đề xuất quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công, hạn chế tối đa việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư.

d) Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

e) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong

quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

g) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

h) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

k) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP.

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

b) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính

phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Thanh tra tỉnh chủ động đề xuất thanh tra công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các đơn vị, địa phương phát sinh nhiều vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, nhất là trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng, mua sắm công, công tác cán bộ, những lĩnh vực, địa phương phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2025. Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của cơ quan mình, khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm 2025.

b) Triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác THTK, CLP; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

7. Thực hiện nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra qua các năm qua; nghiêm túc khắc phục, rút kinh nghiệm những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản, ngân sách nhà nước mà Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2025 của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình, kế hoạch THTK, CLP năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong đó mỗi cấp, mỗi ngành phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

c) Thực hiện nghiêm túc việc công khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, nhất là công khai các hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động và tài nguyên; các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí sau khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP trong năm 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

3. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo theo đề cương và phụ lục số 01, số 02, số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; các biểu mẫu tại Thông tư số 129/2017/TT- BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Hướng dẫn số 2247/HD-STC ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Sở Tài chính và tổng hợp chung vào báo cáo năm của đơn vị.

b) Thời điểm lấy số liệu báo cáo:

- Đối với báo cáo 6 tháng đầu năm, số liệu cập nhật đến ngày 30 tháng 4 năm 2025 và ước thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2025.

- Đối với báo năm, số liệu cập nhật đến ngày 30 tháng 10 năm 2025 và ước thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2025.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả THTK, CLP 6 tháng đầu năm, cả năm để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp định kỳ và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Chủ tịch, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2025 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2025.

5. Sở Tài chính thực hiện theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các sở, ngành, địa phương.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Tài chính)* xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.